

Số: /TB-BVPY  
V/v thông báo mời chào giá

Phù Yên, ngày 11 tháng 03 năm 2026

### **THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ**

**Kính gửi: Quý các đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường tại Việt Nam**

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê dịch vụ Quan trắc chất lượng môi trường 2026 của bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên với nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC PHÙ YÊN.**
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Ông: **Cầm Việt Anh** - Chức vụ: **Phó phòng TC – HC Bệnh viện.**
  - Số điện thoại: **0983591126.**
  - Mail: **vietanhcam@gmail.com.**
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: **Phòng văn thư: Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên.**
- Địa chỉ: **Tiểu khu 1, xã Phù Yên – Sơn La.**
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 14h30 ngày 11 tháng 03 năm 2026 đến 17h 00 ngày 20 tháng 03 năm 2026 <sup>(2)</sup>**  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Nội dung yêu cầu báo giá: *(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*  
Hồ sơ chào giá gồm:
  - Bảng báo giá (do đại diện hợp pháp ký và đóng dấu) bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.
6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Bảng báo giá phải có ngày tháng báo giá, hiệu lực báo giá trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 20/03/2026.**
  - Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các nhà cung cấp dịch vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên trang Web bệnh viện ;
- Lưu :VT, HST.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vì Duy Hiệp**

## PHỤ LỤC

( Kèm theo Thông báo số: /TB – BVPY ngày 11/03/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên)

| STT | NỘI DUNG                                              | Đơn vị<br>tính | Số lượng | Tần suất    |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------|----------|-------------|
|     |                                                       |                | Theo đvt | Lần/<br>năm |
| I   | NƯỚC THẢI Y TẾ                                        |                |          |             |
| 1   | pH                                                    | mẫu            | 1        | 2           |
| 2   | BOD <sub>5</sub>                                      | mẫu            | 1        | 2           |
| 3   | COD                                                   | mẫu            | 1        | 2           |
| 4   | TSS                                                   | mẫu            | 1        | 2           |
| 5   | Sunfua (S <sup>2-</sup> )                             | mẫu            | 1        | 2           |
| 6   | Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)   | mẫu            | 1        | 2           |
| 7   | Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)  | mẫu            | 1        | 2           |
| 8   | Photphat ( PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P) | mẫu            | 1        | 2           |
| 9   | Dầu, mỡ Động thực vật                                 | mẫu            | 1        | 2           |
| 10  | Tổng Coliform                                         | mẫu            | 1        | 2           |
| 11  | Tổng hoạt độ phóng xạ α *                             | mẫu            | 1        | 2           |
| 12  | Tổng hoạt độ phóng xạ β *                             | mẫu            | 1        | 2           |
| 13  | Salmonella                                            | mẫu            | 1        | 2           |
| 14  | Shigella                                              | mẫu            | 1        | 2           |
| 15  | Vibrio cholerae                                       | mẫu            | 1        | 2           |
| II  | KHÍ THẢI                                              |                |          |             |
| 1   | Bụi tổng                                              | mẫu            | 1        | 2           |
| 2   | HCl                                                   | mẫu            | 1        | 2           |
| 3   | SO <sub>2</sub>                                       | mẫu            | 1        | 2           |
| 4   | Cacbon oxit, CO                                       | mẫu            | 1        | 2           |
| 5   | NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> )          | mẫu            | 1        | 2           |
| 6   | Cadimi và hợp chất, tính theo Cd                      | mẫu            | 1        | 2           |
| 7   | Chì và hợp chất, tính theo Pb                         | mẫu            | 1        | 2           |
| 8   | Thủy ngân (Hg)                                        | mẫu            | 1        | 2           |
| 9   | Tổng đioxin/furan, PCDD/PCDF **                       | mẫu            | 1        | 1           |
| III | KHÔNG KHÍ XUNG QUANH 6h-21h                           |                |          |             |
| 1   | Độ rung                                               | mẫu            | 2        | 2           |
| 2   | Tiếng ồn                                              | mẫu            | 2        | 2           |